TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023 /DS-ST
Ngày: 07- 8-2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và bà Trần Thị Mộng Lành.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên tòa

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2013/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Đông T, xã Đông T1, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Dương Kim K, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Vào ngày 09/11/2021, bà Dương Kim K (gọi tắt là K) có hỏi vay của ông Nguyễn Văn Đ (gọi tắt là Đ) số tiền 140.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 16%/năm, thời hạn vay 06 tháng trả gốc lãi. Khi vay tiền bà K có viết biên nhận nợ. Tuy nhiên bà K không thực hiện trả vốn và lãi như thỏa thuận mà chỉ trả 56.176.000 đồng tiền vốn và hiện còn nợ 83.824.000 đồng tiền vốn.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đ yêu cầu bà K trả số tiền vay còn nợ là 83.824.000 đồng mà không yêu cầu phải trả lãi, không yêu cầu tính lãi chậm trả đồng thời xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Cao C (gọi tắt là C), không tiếp tục yêu cầu ông C có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng bà K.

Bị đơn bà Dương Kim K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu phản tố và không có ý kiến phản đối trước yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 (một) biên nhận nợ, bị đơn không cung cấp chứng cứ.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Nội dung thống nhất: Không có

Nội dung không thống nhất: Ông Đ xác định bà K còn nợ số tiền 83.824.000 đồng và yêu cầu bà K trả số nợ 83.824.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật có tranh chấp giữa các đương sự: Nội dung khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ hợp đồng dân sự vay tài sản, các đương sự cùng có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên và quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Tại phiên tòa bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai, căn cứ vào khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt đối với bà K, ông C.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đ xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông C cụ thể không yêu cầu ông C có trách nhiệm liên đới trả số nợ cùng bà K. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Đ yêu cầu bà K có nghĩa vụ trả số nợ 83.824.000 đồng (Tám mươi ba triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn) do trước đây ông Đ cho bà K vay, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có Thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà K không có ý kiến phản hồi hay phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời không cung cấp chứng cứ chứng minh việc đã trả nợ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình khởi kiện ông Đ cung cấp chứng cứ là 01 (một)biên nhận nợ thể hiện vào ngày 09/11/2021 bà K có vay của ông Đ số tiền 140.000.000 đồng, các bên thỏa thuận thời gian vay là 06 tháng. Tuy nhiên theo xác nhận của ông Đ bà K chỉ trả cho ông Đ số tiền vốn là 56.176.000 đồng và còn nợ 83.824.000 đồng cho đến nay. Việc bà K không thực hiện trả nợ như thỏa thuận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Đ khởi kiện yêu cầu bà K trả nợ là có căn cứ chấp nhận, căn cứ vào Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự cần buộc bà K trả cho ông Đ số tiền còn nợ là 83.824.000 đồng.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ không yêu cầu bà K phải trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

[4] Về án phí của vụ án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Án phí bà K phải nộp là: 83.824.000 đồng x 5% = 4.191.200 đồng.

Ông Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.095.600 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015;

Áp dụng Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Buộc bà Dương Kim K có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 83.824.000 đồng (Tám mươi ba triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn). Việc trả nợ được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bà Dương Kim K phải trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về yêu nghĩa vụ trả nợ đối với ông Nguyễn Cao C do ông Nguyễn Văn Đ rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Cao C.

3. Về án phí vụ kiện:

Buộc bà Dương Kim K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.191.200 đồng (Bốn triệu, một trăm chín mươi mốt nghìn, hai trăm đồng).

Ông Nguyễn Văn Đ được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.095.600 đồng (Hai triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0003879 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 07/8/2023, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án , quyết định được t hi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng ch ế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm